

TÌM HIỂU CHUNG VỀ VĂN BIỂU CẢM

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Hiểu được văn biểu cảm nảy sinh là do nhu cầu biểu cảm của con người.
- Biết phân biệt biểu cảm trực tiếp và biểu cảm gián tiếp cũng như phân biệt các yếu tố đó trong văn bản.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Mục đích tiết học này là cho HS tìm hiểu chung về văn bản biểu cảm. Loại văn bản này trước đây đã có học dưới nhan đề là "Tập phát biểu cảm nghĩ" đối với tác phẩm văn học (lớp 6) và "Phát biểu cảm nghĩ về nhân vật văn học" (lớp 7). Các kiểu bài đó đã thu hẹp phạm vi phát biểu cảm nghĩ vào văn học, một phạm vi quá hẹp, tách rời mọi lĩnh vực khác của đời sống. Bài văn biểu cảm trong chương trình này đã khắc phục khuynh hướng trên và đã đặt lại vấn đề. Phạm vi biểu cảm rộng hơn cảm nghĩ. Chúng ta sẽ thấy sau đây "cảm nghĩ" chỉ là một dạng của văn biểu cảm, đó là biểu cảm kết hợp với nghị luận. Còn biểu cảm là một lĩnh vực rộng lớn, tuy không tách rời với suy nghĩ, nhưng gắn với toàn bộ đời sống tình cảm, cảm xúc, sự đánh giá và nhu cầu biểu cảm của con người : từ cảm xúc đối với người thân trong gia đình đến cảm xúc đối với bạn bè, thầy cô ; từ tình cảm đối với đồ vật, phong cảnh làng quê đến tình yêu Tổ quốc ; từ tình cảm đối với các giá trị đạo đức đến văn học nghệ thuật. Học loại văn này, HS có dịp trau dồi kĩ năng biểu đạt mọi cảm xúc, tình cảm trong cuộc sống.

2. Văn biểu cảm là văn bản, trong đó tác giả, tức người viết, người làm văn, sử dụng các phương tiện ngôn ngữ và hình ảnh thực tế để biểu đạt tư tưởng, tình cảm của mình. Phương tiện ngôn ngữ bao gồm nhiều mặt, từ từ ngữ đến hình thức câu văn, từ vần điệu, cách ngắt nhịp trong thơ đến các biện pháp tu từ, ... Văn biểu cảm còn sử dụng các hình ảnh lấy từ thực tế như phong cảnh, cây cỏ, con người, sự việc, ... làm phương tiện biểu đạt.

Biểu cảm bằng văn là bộc lộ tình cảm, cảm xúc chủ quan của con người bằng ngôn từ, khác với biểu cảm trong thực tế, hễ đau đớn thì khóc lóc, vui sướng thì cười hả hê, ... Biểu cảm bằng văn là bộc lộ những cảm xúc mà người viết cảm thấy ở trong lòng, những ấn tượng thẩm kín về con người, sự vật, những kỉ niệm, hồi ức gợi nhớ đến người, đến việc, bộc lộ tình cảm yêu ghét, mến thân đối với cuộc đời. Do vậy biểu cảm là biểu hiện những tình cảm, cảm xúc dấy lên ở trong lòng mà mình muốn truyền cho người đọc.

Biểu cảm thường gắn với gợi cảm, bởi mục đích của bài văn biểu cảm là kêu gọi sự đồng cảm của người đọc, làm sao cho người đọc cảm nhận được cảm xúc của người viết.

Ví dụ câu ca dao :

*Thân em như chèn lúa đòng đòng,
Phát phơ dưới ngọn nắng hồng ban mai.*

đã thể hiện cảm xúc hạnh phúc của tác giả, một người đang cảm thấy mình như chèn lúa đồng đồng được phơi mình tự do dưới ánh nắng ban mai ấm áp.

3. Biểu cảm trực tiếp là phương thức (cách thức) trữ tình bộc lộ những cảm xúc, ý nghĩ thầm kín bằng những từ ngữ *trực tiếp* gọi ra tình cảm ấy, bằng những lời hỏi, lời than như *ôi, hỡi ôi, ...* Ví dụ như đoạn văn của Ét-môn-đô đơ A-mi-xi :

Ôi ! Cô giáo rất tốt của em, không, chẳng bao giờ, chẳng bao giờ em lại quên cô được ! Sau này, khi em đã lớn, em vẫn sẽ nhớ đến cô, và em sẽ tìm gặp cô giữa một đám học trò nhỏ. Mỗi bận đi ngang qua một trường học và nghe tiếng một cô giáo giảng bài, em sẽ tưởng chừng như nghe tiếng nói của cô.

Người xưng "em" đang bày tỏ cảm xúc của mình đối với cô giáo qua những lời ngợi ca, hứa hẹn trong tình huống tưởng tượng...

4. Biểu cảm gián tiếp là cách biểu hiện tình cảm, cảm xúc thường thông qua miêu tả một phong cảnh, kể một câu chuyện hay gọi ra một suy nghĩ, liên tưởng nào đó mà không gọi thẳng cảm xúc ấy ra. Cách thể hiện này thường thấy trong thơ và trong văn xuôi, ví dụ như câu ca dao ở trên và đoạn tả hoa hải đường trong SGK, mục 1. b phần Luyện tập, hoặc cảm nghĩ về Tổ quốc trong bức thư của em Ki-xlô-va ở Bài 4, hoặc đoạn tùy bút của Nguyễn Ngọc.

5. Để HS học tốt tiết học này, GV cần cho HS thấy nhu cầu biểu cảm rất lớn của con người, bởi con người có tình cảm và có nhu cầu giao lưu tình cảm. Nhưng không phải tình cảm nào cũng có thể viết thành văn biểu cảm. Những tình cảm tầm thường, nhỏ nhen như đố kị, tham lam, ích kỉ, ... thì dù có viết ra, cũng chỉ làm cho người ta chê cười, sẽ không có ai đồng cảm. Những tình cảm trong văn biểu cảm phải là tình cảm đẹp : nhân ái, vị tha, cao thượng, tinh tế. Nó góp phần nâng cao phẩm giá con người và làm phong phú tâm hồn người. Cho nên muốn viết văn biểu cảm hay, HS cần phải tu dưỡng tình cảm, đạo đức cho cao đẹp, trong sáng.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

GV có thể chuẩn bị một số tập thơ, bài báo, bức thư mang nội dung biểu cảm. Cho HS xem để thấy văn biểu cảm trong thực tế rất nhiều, rất phổ biến. Và cuối tiết học, có thể ra bài tập cho HS sưu tầm các đoạn văn biểu cảm, theo quan niệm đã học.

Hoạt động 1. GV có thể nêu ra hai câu hỏi để hình thành nội dung mục 1, trang 71 – 72, SGK như sau :

– Khi nào thì người ta có nhu cầu biểu cảm ?

Khi có những tình cảm tốt đẹp, chất chứa, *muốn biểu hiện* cho người khác cảm nhận được thì người ta có nhu cầu biểu cảm.

– Người ta biểu cảm bằng những phương tiện nào ?

GV cho HS thấy những bức thư, những bài thơ, bài văn là các thể loại văn bản biểu cảm. Văn bản biểu cảm chỉ là một trong vô vàn cách biểu cảm của con người (ca hát, vẽ tranh, múa nhảy, đánh đàn, thổi sáo,...). Sáng tác văn nghệ nói chung đều có mục đích biểu cảm.

Hoạt động 2. Đọc và trả lời câu hỏi về hai đoạn văn ở mục 2, trang 72, SGK. GV cho HS đọc và trả lời từng câu hỏi.

Bước 1 : Chú ý trước hết tới nội dung tình cảm của đoạn văn.

– Đoạn văn (1) trực tiếp biểu hiện nỗi nhớ và nhắc lại những kỉ niệm. Trong thư từ, nhật kí người ta thường biểu cảm theo lối này. Đoạn văn (2) biểu hiện tình cảm gắn bó với quê hương, đất nước.

– Cả hai đoạn đều không kể một chuyện gì hoàn chỉnh, mặc dù có gợi lại những kỉ niệm. Đặc biệt là đoạn (2) tác giả sử dụng biện pháp miêu tả, từ miêu tả mà liên tưởng, gợi ra những cảm xúc sâu sắc. Ở đây, GV cho HS thấy văn biểu cảm khác tự sự và miêu tả thông thường.

Bước 2 : Chú ý tới đặc điểm của tình cảm. Đó là những tình cảm đẹp, vô tư, mang lí tưởng đẹp, giàu tính nhân văn. Chính vì vậy mà *cảm* và *ngĩ* thường không tách rời nhau. Những tình cảm không đẹp, xấu xa như lòng đố kị, bụng dạ hẹp hòi, keo kiệt không thể trở thành nội dung biểu cảm chính diện, có chăng chỉ là đối tượng để mỉa mai, châm biếm mà thôi.

Bước 3 : Hai đoạn văn có cách biểu cảm khác nhau. Đoạn (1) là biểu cảm trực tiếp. Người viết gọi tên đối tượng biểu cảm, nói thẳng tình cảm của mình. Cách này thường gặp trong thư từ, nhật kí, văn chính luận. Đoạn (2) bắt đầu bằng miêu tả tiếng hát đêm khuya trên đài, rồi im lặng, rồi tiếng hát trong tâm hồn, trong tưởng tượng. Tiếng hát của cô gái biến thành tiếng hát của quê hương, của ruộng

vườn, của nơi chôn rau, của đất nước. Tác giả không nói trực tiếp, mà gián tiếp thể hiện tình yêu quê hương. Đây là cách biểu cảm thường gặp trong tác phẩm văn học.

Chú ý :

– Khi cho HS nhận xét về hai đoạn văn trên, yêu cầu HS chỉ ra các từ ngữ và hình ảnh liên tưởng có giá trị biểu cảm. Ở đoạn (1) là các từ ngữ *thương nhớ oi, xiết bao mong nhớ*, các kỉ niệm. Ở đoạn (2) là một chuỗi hình ảnh và liên tưởng. Gợi ý cho HS trả lời từ hình ảnh nào mà liên tưởng đến hình ảnh nào, điều đó thể hiện cảm xúc gì, ...

– Văn biểu cảm chỉ nhằm cho người đọc biết được, cảm được tình cảm của người viết. Tình cảm là nội dung thông tin chủ yếu của văn biểu cảm. Các hình ảnh, sự việc chỉ là phương tiện để biểu cảm. GV lưu ý với HS các so sánh, ẩn dụ, liên tưởng trong đoạn văn biểu cảm.

Hoạt động 3. GV gợi ý, nêu câu hỏi để hình thành nội dung phần Ghi nhớ :

- Văn biểu cảm là gì ?
- Văn biểu cảm thể hiện qua những thể loại nào ?
- Tình cảm trong văn biểu cảm thường có tính chất như thế nào ?
- Văn biểu cảm có những cách biểu hiện nào ?

IV – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

Bài tập 1. So sánh đoạn văn không biểu cảm và đoạn văn biểu cảm. Yêu cầu chỉ ra nội dung tình cảm và các yếu tố tưởng tượng, lời văn khêu gợi trong bài biểu cảm.

Bài tập 2. Hai bài thơ đều là biểu cảm trực tiếp, vì cả hai bài đều trực tiếp nêu tư tưởng, tình cảm, không thông qua một phương tiện trung gian như miêu tả, kể chuyện nào cả.

Bài tập 3*. GV theo dõi, uốn nắn và biểu dương các HS khá, giỏi. Bài tập này không bắt buộc.

Bài tập 4. GV có thể cho HS sưu tầm đoạn văn, bài văn biểu cảm ; sau đó kiểm tra, đánh giá và nếu có điều kiện, hướng dẫn HS đóng thành tập.